

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07/4/2022
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Th và Trần Duy N

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Ng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh Kim H - sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Phú L, xã Hòa Tân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố 5, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

Bà H có mặt, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn ly hôn ngày 18 tháng 01 năm 2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Kim H trình bày:** bà và ông Nguyễn Ngọc K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Hòa Tân Đ. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc vì có nhiều bất đồng trong tính cách, ông K quá gia trưởng, áp đặt, không vừa ý là đánh chửi vợ, con. Đến tháng 01/2022, sau khi vợ chồng cãi vã, ông K đánh đuổi mẹ con bà ra khỏi nhà, phải thuê nhà trọ ở đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông K nữa nên bà yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Phong H – SN 12/01/1999; Nguyễn Anh K1 – SN 19/6/2003; Nguyễn Khương D – SN 08/02/2013. Các cháu

H, K1 đã đủ tuổi trưởng thành, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.**

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Kim H; Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khương D – SN 08/02/2013, ông K không cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì nguyên đơn không yêu cầu.

+ Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và Biên bản xác minh ngày 03/3/2022 tại Công an phường Hòa V, thị xã Đông H thì bị đơn ông Nguyễn Ngọc K có đăng ký NKTT và hiện đang sinh sống tại khu phố 5, phường Hòa V, thị xã Đông H. Do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông K đã được tổng đạt hợp lệ các Thông báo hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh Kim H và ông Nguyễn Ngọc K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Đ, huyện Tuy H (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số I ngày 15/12/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H, ông K tính tình gia trưởng, nóng nảy, khi vợ chồng tranh cãi, bất đồng quan điểm thường xuyên chửi bới, đánh đuổi bà và các con. Bà đã cố gắng chịu đựng nhưng các con ngày càng lớn mà ông vẫn không thay đổi. Tháng 01/2022 khi vợ chồng cãi vã, ông K đã đánh đuổi mẹ con bà ra khỏi nhà.

Mẹ con bà đã thuê nhà trọ ở từ đó đến nay và không muốn quay về tiếp tục sống chung với ông K nữa nên cương quyết ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ký nhận các thông báo triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng ông K vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, không đến Tòa hàn gắn mâu thuẫn, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà H. Như vậy cuộc sống chung của vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về con chung: có 03 con chung là có 03 con chung là Nguyễn Phong H – SN 12/01/1999; Nguyễn Anh K1 – SN 19/6/2003; Nguyễn Khương D – SN 08/02/2013. Hiện nay Nguyễn Phong H, Nguyễn Anh K1 đã đủ tuổi trưởng thành, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Khương D vì cháu do bà chăm sóc từ nhỏ. Xét yêu cầu của bà H phù hợp nguyên vọng của con chung nên giao bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng các cháu D nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu theo quy định tại Điều 81 Luật HN&GD năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: bà H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc K.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khương D, sinh ngày 08/02/2013. Ông Nguyễn Ngọc K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở; Khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh Kim H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0001775 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H;
- CC.THADS TX Đông H;
- UBND Xã Hòa Tân Đ
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T